

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH VỀ LĨNH VỰC NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC
NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2026
của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)*

A. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI
QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Mã TTHC	Lĩnh vực/Tên quy trình nội bộ	Ký hiệu	Mức độ Dịch vụ công
1	2.002820	Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	QT-01	Đủ điều kiện toàn trình

B. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Quy trình: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (QT-01)

1. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Việc làm năm 2025;
- Nghị định số 338/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm;
- Quyết định số 1561/QĐ-BNV ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ tại Nghị định số 338/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm;
- Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền ủy quyền UBND các xã, phường quyết định giải quyết thủ tục hành chính hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ;
- Quyết định số 471/QĐ-TTPVHCC ngày 11/04/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

2. Cấp giải quyết: UBND cấp xã.

3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người lao động.

4. Thành phần hồ sơ

STT	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	Số lượng
1	Giấy đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 02 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 338/2025/NĐ-CP;	x		01
2	Giấy tờ chứng minh người lao động thuộc đối tượng hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật số 74/2025/QH15: <i>(1) Đối với người lao động là người có công với cách mạng</i> Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc của một trong các giấy tờ sau: quyết định của cơ quan có thẩm quyền công nhận là người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng hoặc quyết định phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân hoặc bằng Anh hùng hoặc bằng Có công với nước. <i>(2) Đối với thân nhân của người có công với cách mạng</i> Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc của giấy xác nhận thân nhân của người có công với cách mạng theo Mẫu số 03 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 338/2025/NĐ-CP		x	01

STT	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	Số lượng
	<p><i>(3) Đối với người dân tộc thiểu số</i> Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc của giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng minh thông tin về dân tộc. Trường hợp người lao động có tài khoản định danh điện tử mức độ 02, cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định tại Điều 4 8 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP khai thác, sử dụng thông tin về dân tộc trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của pháp luật;</p> <p><i>(4) Đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo</i> Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc của giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng minh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng minh thông tin về thành viên hộ gia đình. Trường hợp người lao động có tài khoản định danh điện tử mức độ 02, cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP khai thác, sử dụng thông tin về thành viên hộ gia đình trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của pháp luật</p> <p><i>(5) Đối với người có đất thu hồi thuộc đối tượng được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định của pháp luật về đất đai</i> Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc của quyết định thu hồi đất của hộ gia đình và giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng minh thông tin về thành viên hộ gia đình. Trường hợp người lao động có tài khoản định danh điện tử mức độ 02, cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP khai thác, sử dụng thông tin về thành viên hộ gia đình trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của pháp luật;</p> <p><i>(6) Đối với người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân</i> Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc của một trong các giấy tờ sau: quyết định xuất ngũ đối với thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự hoặc nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; quyết định hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ trong thời bình đối với dân quân thường trực.</p> <p><i>(7) Đối với thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội</i></p>			

STT	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	Số lượng
	Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc của giấy chứng nhận tham gia hoạt động tình nguyện <i>(8) Đối với trí thức trẻ tình nguyện sau khi hoàn thành nhiệm vụ công tác tại khu kinh tế - quốc phòng</i> Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc của giấy chứng nhận trí thức trẻ tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ công tác tại khu kinh tế - quốc phòng			
3	Bản sao hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài đã ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, đơn vị sự nghiệp. Trường hợp người lao động trực tiếp giao kết hợp đồng với người sử dụng lao động ở nước ngoài là bản sao hợp đồng cá nhân giữa người lao động với người sử dụng lao động nước ngoài và bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc của văn bản xác nhận đăng ký hợp đồng cá nhân		x	01
4	Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc của hộ chiếu còn thời hạn và thị thực;		x	01
5	Hoá đơn hoặc biên lai thu tiền khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực, lý lịch tư pháp		x	01
6	Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc của chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận hoàn thành khóa giáo dục định hướng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ 7 kỹ năng nghề, ngoại ngữ, đào tạo nâng cao trình độ kỹ năng nghề theo thoả thuận của người lao động, trừ trường hợp đặt hàng đào tạo quy định tại khoản 3 Điều 32 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP		x	01
7	Hóa đơn hoặc biên lai thu tiền giáo dục định hướng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề, ngoại ngữ, đào tạo nâng cao trình độ kỹ năng nghề theo thoả thuận của người lao động, trừ trường hợp đặt hàng đào tạo quy định tại khoản 3 Điều 32 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP		x	01

5. Cách thức, địa chỉ nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC

STT	Cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC	Địa chỉ
1	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Các Điểm hỗ trợ Dịch vụ công số, Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội.	

- Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia	https://dichvucong.gov.vn
--	---

6. Thời gian giải quyết, phí, lệ phí, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Thời gian giải quyết		Mức thu (ĐVT: Việt Nam đồng)		Cung cấp dịch vụ công trực tuyến
Ngày làm việc	Giờ làm việc	Phí	Lệ phí	
07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	56 giờ	Không	Không	Đủ điều kiện toàn trình

7. Các biểu mẫu trong giải quyết TTHC

STT	Tên biểu mẫu	Cơ sở pháp lý
1	Giấy đề nghị hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Mẫu số 02 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 338/2025/NĐ-CP

8. Quy trình giải quyết

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời hạn giải quyết (ĐVT: Ngày làm việc)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Cán bộ các Điểm hỗ trợ dịch vụ công	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ (Hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến) - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: hướng dẫn, bổ sung hoàn thiện hồ sơ vào Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi cá nhân. - Trường hợp không thuộc thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ: Cán bộ tiếp nhận lập Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ gửi cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: số hóa hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và gửi Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân; chuyển đến Bộ phận chuyên môn.	0,5 ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
Bước 2	Lãnh đạo phòng Văn hóa - Xã hội	Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét hồ sơ và tích chuyển trên Hệ thống đến cán bộ, công chức phòng để thực hiện	0,5 ngày làm việc	Phân công cho công chức chuyên môn thụ lý

Tên bước	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời hạn giải quyết (ĐVT: Ngày làm việc)	Biểu mẫu/kết quả
Bước 3	Cán bộ Phòng Văn hóa - Xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống phần mềm. Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, yêu cầu bổ sung: Chuyên viên hoàn thiện Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng chuyên môn phê duyệt. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì nêu rõ lý do hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, dự thảo Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, trình Lãnh đạo phòng chuyên môn phê duyệt. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Dự thảo Quyết định hỗ trợ, trình Lãnh đạo phòng chuyên môn phê duyệt. 	2,5 ngày làm việc	Dự thảo văn bản và hồ sơ kèm theo
Bước 4	Lãnh đạo phòng Văn hóa - Xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: phê duyệt nội dung chuyển trả trên hệ thống (Hệ thống tự động gửi thông báo về tài khoản của người lao động để biết) + Trường hợp hồ sơ đầy đủ: chuyển tới Lãnh đạo UBND xã, phường phê duyệt. 	1,5 ngày làm việc	Quyết định
Bước 5	Lãnh đạo UBND các xã, phường	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đã được Lãnh đạo UBND xã, phường phê duyệt: Công chức phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện ký số Quyết định và trình ký theo quy định, chuyển văn thư đóng dấu. - Trường hợp hồ sơ không được Lãnh đạo UBND xã, phường phê duyệt thì thực hiện theo bước 3 và ký Văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết và 	1,5 ngày làm việc	Quyết định
Bước 6	Văn thư xã, phường	Văn thư phát hành văn bản, trả kết quả Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Thành phố.	0,5 ngày làm việc	Quyết định
Bước 7	Cán bộ Điểm hỗ trợ dịch vụ công số	Trả kết quả	Giờ hành chính	Kết quả TTHC
<i>Tổng thời gian: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ.</i>				

9. Trách nhiệm trả kết quả giải quyết và lưu trữ hồ sơ TTHC.

Trách nhiệm	Điểm Phục vụ hành chính công	Cơ quan giải quyết hồ sơ
Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Hồ sơ điện tử toàn trình, kết quả là bản điện tử	Trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia
Lưu trữ	Lưu trữ các thông tin liên quan đến việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo quy định của Luật lưu trữ 2024, luật Dữ liệu 2024 và các văn bản pháp luật có liên quan	Lưu trữ hồ sơ TTHC đã giải quyết theo quy định của pháp luật về lưu trữ 2024, Luật dữ liệu 2024 và văn bản pháp luật có liên quan

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

Kính gửi:¹

1. Thông tin cơ bản

- a) Họ và tên:.....
- b) Ngày, tháng, năm sinh:.....
- c) Giới tính:.....
- d) CCCD/CC/Hộ chiếu số: cấp ngày... tháng ...năm ..., cơ quan cấp
- đ) Nơi ở hiện tại²:
- e) Điện thoại liên hệ (nếu có):..... Email:.....

2. Thông tin về hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- a) Đối tượng
- Người có công với cách mạng Thân nhân của người có công với cách mạng
- Dân tộc thiểu số Hộ nghèo Hộ cận nghèo
- Người có đất thu hồi thuộc đối tượng được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định của pháp luật về đất đai
- Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự
- Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân
- Thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội
- Trí thức trẻ tình nguyện sau khi hoàn thành nhiệm vụ công tác tại khu kinh tế - quốc phòng

b) Nội dung hỗ trợ

Số tiền đề nghị hỗ trợ:

Bao gồm:

- Giáo dục định hướng trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:

+ Chi phí đào tạo: đ

+ Tiền ăn, sinh hoạt phí trong thời gian đào tạo: đ

+ Tiền ở trong thời gian đào tạo: đ

+ Tiền đi lại: đ

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề, ngoại ngữ:

+ Chi phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề: đ

+ Đào tạo ngoại ngữ: đ

- + Tiền ăn, sinh hoạt phí trong thời gian đào tạo: đ
- + Tiền ở trong thời gian đào tạo: đ
- + Tiền đi lại: đ
- Hỗ trợ đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề theo thỏa thuận:
- + Chi phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề: đ
- + Đào tạo ngoại ngữ: đ
- Hỗ trợ chi phí khác:
- + Lệ phí làm hộ chiếu: đ
- + Lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp: đ
- + Lệ phí làm thị thực: đ
- + Chi phí khám sức khỏe: đ

(Hồ sơ, chứng từ kèm theo).

c) Hình thức nhận tiền hỗ trợ

Tiền mặt Chuyển khoản

Trường hợp nhận tiền hỗ trợ thông qua tài khoản ngân hàng, đề nghị chuyển tiền vào tài khoản (tên tài khoản):..... Số tài khoản: tại Ngân hàng:

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật, chưa từng nhận hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của chính sách này và chính sách hiện hành khác của Nhà nước.

Nếu sai, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị quý Cơ quan hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định tại Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày .../.../2025 của Chính phủ.

....., ngày... tháng... năm...

Người đề nghị

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

¹ Cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ người lao động người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

² Ghi rõ theo thứ tự số nhà, đường phố, thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố, xóm, tiểu khu, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.